


Số: 9760/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia
(gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (dự thảo Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Ngày 21/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Nghị định số 94/2020/NĐ-CP). Qua 04 năm triển khai thực hiện, quá trình thực hiện Nghị định đã phát sinh một số nội dung đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023, của Thủ tướng Chính phủ¹ và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4249/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Nghị định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì một trong những nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật là “Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật”.

Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của các quy định

¹ Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng và đổi mới sáng tạo theo trình tự rút gọn, nếu cần thiết thì trình Chính phủ ban hành ngay Nghị quyết để thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, kế hoạch thực hiện cụ thể”.

tại dự thảo Nghị định với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời tuân thủ quy định về thành phần hồ sơ gửi thẩm định và hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát, đối chiếu toàn bộ các quy định của dự thảo Nghị định với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác đang có hiệu lực trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam. Nội dung rà soát là các nội dung có liên quan được nêu tại dự thảo Nghị định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có 30 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định bao gồm các văn bản sau:

- Hiến pháp năm 2013;
- 16 Bộ luật, Luật, bao gồm:
 - + Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
 - + Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - + Luật Thủ đô (sửa đổi) ngày 28 tháng 6 năm 2024;
 - + Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
 - + Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;
 - + Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
 - + Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - + Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
 - + Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;
 - + Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
 - + Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2022;
 - + Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - + Luật Xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; sửa đổi, bổ sung năm 2023;
 - + Bộ Luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
 - + Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015.
- 13 Nghị định, bao gồm:

- + Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- + Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- + Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- + Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- + Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền thuê đất, tiền sử dụng đất;
- + Nghị định 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;
- + Nghị định số 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- + Nghị định số 70/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- + Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- + Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.
- + Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo
- + Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/5/2019 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 45/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP.
- + Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Kết quả cụ thể

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật hiện hành, không có quy định mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. / *Kh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TTĐMST(NV).03

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm
Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ
NGHỊ ĐỊNH SỐ 94/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI
TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

(kèm theo Báo cáo số 9760/BC-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Khoản 3 Điều 4	Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngoài ra, Trung tâm được thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù riêng quy định tại Nghị định này.	Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: “Điều 11. Nguồn tài chính của đơn vị 1. Nguồn ngân sách nhà nước a) Kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định; b) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyên chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; c) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có), gồm: Kinh	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
		<p>phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng;</p> <p>Điều 12. Chi thường xuyên giao tự chủ</p> <p>1. Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương</p> <p>- Đối với đơn vị nhóm 1: Căn cứ tình hình tài chính, đơn vị sự nghiệp công được thực hiện cơ chế tự chủ tiền lương theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hạng I); quyết định mức lương chi trả cho viên chức, người lao động; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có).</p> <p>2. Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Căn cứ yêu cầu thực tế, mức giá thực tế trên thị trường, khả năng</p>	

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
		<p>tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cụ thể tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.</p> <p>3. Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý</p> <p>a) Đối với các nội dung chi đã có định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ yêu cầu thực tế, mức giá thực tế trên thị trường địa bàn địa phương của đơn vị sự nghiệp công và khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi theo quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và chịu trách nhiệm về đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy định Nhà nước;</p> <p>b) Đối với các nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, căn cứ tình hình thực tế, đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp với nguồn tài chính của đơn vị và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.</p> <p>4. Chi thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi thực hiện các hoạt động dịch vụ.”</p>	

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Khoản 5 Điều 4	Trung tâm được sử dụng vốn ngân sách trung ương và vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm để đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý cơ sở lưu trú và dịch vụ, tiện ích khác cho chuyên gia, người lao động làm việc tại Trung tâm.	<p>Theo Khoản 2 Điều 5 Luật Đầu tư công 2019, đối tượng đầu tư công bao gồm “Đầu tư phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội”.</p> <p>Khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư như sau: “Chính phủ quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với quy định về quyền tự chủ tài chính của các cơ quan, đơn vị”.</p> <p>Theo Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: “Đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm quản lý, sử dụng và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”</p>	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Khoản 1 Điều 5	<p>1. Người nước ngoài làm việc tại Trung tâm không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Để thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu của Trung tâm;</p> <p>b) Để thực hiện hợp đồng lao động với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm ở các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.</p>	<p>Đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>	Phù hợp
Khoản 3 Điều 5	<p>3. Trình tự, hồ sơ, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc</p>	<p>Theo Điều 8 Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự việc xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p>	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.		
Điều 6	<p>Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư</p> <p>1. Dự án đầu tư của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc đối tượng, nằm trong danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP thì Danh mục dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Chính phủ và được quy định tại Phụ lục của Nghị định số 78/2023/NĐ-CP; và Nghị định số 32/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2023/NĐ-CP chỉ không chế giới hạn tối đa mức vốn cho vay và thời hạn cho vay nên việc quy định dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và được hưởng các ưu đãi cao nhất về điều kiện cho vay, mức vốn cho vay, giới hạn cho vay và thời hạn cho vay theo quy định về tín dụng đầu tư của Nhà nước là thuộc thẩm quyền của Chính phủ.</p>	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Điều 7	Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP: (1) Trung tâm được sử dụng vốn ngân sách trung ương và vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của Trung tâm để đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý cơ sở lưu trú và dịch vụ, tiện ích khác cho chuyên gia, người lao động làm việc tại Trung tâm.; (2) Kế thừa các quy định ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Phù hợp
Điều 8	<p>Điều 8. Tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ</p> <p>1. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức,</p>	<p>Về phạm vi thu ngân sách nhà nước: khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước không quy định các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không quy định toàn bộ các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước. Việc quy định các khoản viện trợ, tài trợ thuộc ngân sách nhà nước hoặc không thuộc nguồn thu ngân sách hiện đang được quy định ở các nghị định, cụ thể:</p> <p>- Khoản 11, 12 Điều 2 Nghị định số</p>	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<p>cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là các khoản viện trợ), các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước (sau đây gọi chung là các khoản tài trợ), bao gồm cả phần lãi tiền gửi của các khoản viện trợ, tài trợ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.</p> <p>3. Các khoản viện trợ, tài trợ và phần lãi tiền gửi được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không phải thực hiện thủ tục xác lập sở hữu toàn dân.</p>	<p>163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thu ngân sách nhà nước bao gồm các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Nhà nước, Chính phủ Việt Nam, cho cơ quan nhà nước ở địa phương.</p> <p>- Điều 3, 4 và 20 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam quy định về các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và các khoản viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.</p>	
Khoản 4,5 Điều 8	4. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ	Theo Nghị định 80/2020/NĐ-CP quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan,	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<p>phát triển chính thức cho Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Việc tiếp nhận, sử dụng khoản tài trợ cho Trung tâm được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giám đốc Trung tâm quyết định việc tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận tài trợ bằng tiền hoặc tài sản khác trên cơ sở đề xuất tài trợ bằng văn bản của tổ chức, cá nhân trong nước.</p> <p>b) Đối với các khoản tài trợ không phải là tiền, Trung tâm thực hiện tiếp nhận khoản tài trợ theo giá trị tài sản trong hồ sơ tài trợ. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tiếp nhận, Trung tâm lập hội đồng đánh giá hoặc thuê tổ chức thẩm định giá để định giá tài sản đối với khoản viện trợ có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên theo hồ sơ của nhà tài trợ.</p> <p>Trường hợp giá trị tài sản sau thẩm định, đánh giá khác với giá trị tài sản trong hồ sơ của nhà tài trợ, Trung tâm thực hiện hạch toán giá trị tài</p>	<p>tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam:</p> <p>“Việc quản lý và sử dụng viện trợ phải đảm bảo các nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý và sử dụng viện trợ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam. Các khoản viện trợ chỉ được tiếp nhận, thực hiện, sử dụng khi đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt. Nguồn tiền viện trợ phải là nguồn tiền, tài sản hợp pháp. - Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý và sử dụng hiệu quả khoản viện trợ. - Dòng tiền tiếp nhận và chi ra cho khoản viện trợ phải được thực hiện thông qua tài khoản tiếp nhận viện trợ, đảm bảo tính công khai, minh bạch, được báo cáo đầy đủ theo quy định.” 	

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<p>sản tài trợ theo giá trị thẩm định, đánh giá.</p> <p>c) Đối với khoản tài trợ cho hạng mục, công trình, thiết bị trong dự án đầu tư của Trung tâm đã được phê duyệt, trong trường hợp giá trị khoản tài trợ lớn hơn mức đầu tư của hạng mục, công trình, thiết bị đó đã được phê duyệt, giá trị khoản tài trợ được Trung tâm tiếp nhận theo mức đầu tư đã được phê duyệt.</p> <p>d) Sau khi Giám đốc Trung tâm phê duyệt việc tiếp nhận tài trợ, Trung tâm thực hiện tiếp nhận tài trợ và thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.</p> <p>đ) Bên tài trợ, viện trợ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ.</p>		
Khoản 4 Điều 9	Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư: Trung tâm là đối tượng được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt.	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Điều 11	<p>Điều 11. Về hỗ trợ của Trung tâm Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và đối tác đối mới sáng tạo của Trung tâm được Trung tâm được hỗ trợ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ. 2. Thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú. 3. Quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. 4. Văn phòng làm việc và sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định và các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm. 	<p>Để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi chung cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành gần đây như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Nghị định cơ bản giữ các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP; đồng thời bỏ các quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các Nghị định khác như quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>Đồng thời, do các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động của Trung tâm đã được sàng lọc, lựa chọn theo các tiêu chí về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nên dự thảo Nghị định bổ sung nội dung các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tại các cơ sở hoạt động của Trung tâm là đối tượng được hưởng các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm đơn giản hóa các quy trình thủ tục tiếp cận hỗ trợ từ nhà</p>	Phù hợp
Điều 12	<p>Điều 13. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo 		

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<p>hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.</p> <p>2. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.</p>	nước.	
Điều 13	<p>Điều 13. Về cơ chế, chính sách khác Cá nhân, tổ hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ sau:</p> <p>1. Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu của Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai</p>		

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
	<p>thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.</p> <p>2. Được hưởng ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế.</p>		
Chương III	Thành lập, quản lý và vận hành Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia	<p>- Tại Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi thăm, làm việc tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:</p> <p>(1) Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng và đổi mới sáng tạo theo trình tự rút gọn, nếu cần thiết thì trình Chính phủ ban hành ngay Nghị quyết để thực hiện. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung, kế hoạch thực hiện cụ thể;</p> <p>(2) Nghiên cứu, hình thành quỹ đổi mới sáng tạo theo quy định pháp luật hiện hành để thúc đẩy, khuyến khích đổi mới sáng tạo.</p> <p>- Căn cứ Luật Thủ đô 2024 đã cho phép thí</p>	Phù hợp

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
		<p>điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.</p> <p>- Đối với Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia do Trung tâm thành lập, quản lý và vận hành nhằm để huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước đầu tư cho đổi mới sáng tạo trong giai đoạn hiện nay là phù hợp với chủ trương về thúc đẩy thu hút các nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Theo đó căn cứ các quy định cụ thể như sau:</p> <p>(1) Căn cứ theo quy định tại Chương IV quy định về pháp nhân tại Bộ Luật dân sự 2015, quy định tại Chương II quy định về việc thành lập doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp 2020, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia đề xuất xây dựng mô hình Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia là Quỹ có tư cách pháp nhân và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp công ty TNHH 1 thành viên</p> <p>(2) Các quy định chi tiết về nguyên tắc hoạt</p>	

Điều, khoản, điểm tại dự thảo Nghị định	Nội dung tại dự thảo Nghị định	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
		<p>động của Quỹ và cơ cấu tổ chức hoạt động của Quỹ được xây dựng căn cứ theo quy định tại Mục 2 Chương III quy định về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>(3) Về quy định góp vốn: Quỹ dự kiến thu hút vốn góp từ các quỹ đầu tư, doanh nghiệp, nhà đầu tư cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư mạo hiểm. Nguồn vốn từ ngân sách được dự kiến dành cho các hoạt động hỗ trợ ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp, có tiềm năng tăng trưởng để thu hút vốn đầu tư</p>	

MỤC LỤC

STT	Cơ quan	Văn bản góp ý	Số trang
I	Các ban Đảng		
1	Ban Kinh tế Trung ương	CV số 4936-CV/BKTTW ngày 14/8/2024	1
II	Khối các bộ, ngành, cơ quan Trung ương		5
2	Bộ Tài chính	CV số 11042/BTC-HCSN ngày 15/10/2024	5
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	CV số 3764/BKH-CN-ĐMST ngày 02/10/2024	22
4	Bộ Nội vụ	CV số 4835/BNV-TCBC ngày 12/8/2024	31
5	Bộ Ngoại giao	CV số 4087/BNG-THKT ngày 06/8/2024	37
6	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	CV số 6615/NHNN-TT ngày 09/8/2024	38
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	CV số 3283/BTTTT-CNICT ngày 12/8/2024	41
8	Bộ Công thương	CV số 6018/BCT-PC ngày 14/8/2024	43
9	Bộ Tài nguyên và Môi trường	CV 5465/BTNMT-KHCN ngày 13/8/2024	47
10	Bộ Công an	CV số 8157/ANKT-ANTCĐT ngày 4/8/2024	49
11	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	CV số 3868/BLĐTBXH-CVL ngày 20/8/2024	52
12	Bộ Tư pháp	CV 4809/BTP-PLDSKT ngày 27/8/2024	54
13	Bộ Xây dựng	CV số 5299/BXD-KHCN ngày 16/9/2024	69
III	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW		69
14	UBND TP. Đà Nẵng	CV số 4367/UBND-SKHCN ngày 12/8/2024	69
15	UBND Thành phố Hà Nội	CV số 2650/UBND-KTTH ngày 14/8/2024	72

STT	Cơ quan	Văn bản góp ý	Số trang
16	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	CV số 8525/UBND-CN ngày 12/8/2024	74
17	UBND tỉnh Quảng Ninh	Cv số 2374/UBND-KTTC ngày 23/8/2024	75
18	Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ	CV số 2356/SKHĐT-KT ngày 06/8/2024	76
19	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam	CV số 2323/SKHĐT-TT ngày 09/8/2024	77
20	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng	CV số 2681/KHĐT-DN ngày 9/8/2024	77
21	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	CV số 11257/SKHĐT-DNKTTT&TN ngày 21/8/2024	79
IV	Các tổ chức khác có liên quan		80
22	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	CV số 910/HV-KHCN ngày 01/8/2024	80
23	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	CV số 1804/VHL-KHTC ngày 09/8/2024 (nhất trí)	81
24	Đại học Đà Nẵng	CV số 3166/ĐHĐN-TTPC ngày 9/8/2024	81
25	Đại học Quốc gia TP.HCM	CV số 1591/ĐHQG-KHĐT ngày 21/8/2024	83
26	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	CV số 1120 /KCNC-XTĐT ngày 1/2024	83
27	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	CV số 528/LHHVN-KHCNMT ngày 12/8/2024	84
V	Các tập đoàn, doanh nghiệp		
28	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel	CV 9425/CNVTQĐ-CNCNC ngày 13/8/2024	87
29	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	CV 6974/VNPT-PTTT ngày 14/8/2024	89

BỘ TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CHO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 94/2020/NĐ-CP

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
I	Các ban Đảng			
1	Ban Kinh tế Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Phần căn cứ ban hành ND - Điều 5 (Thị thực và giấy phép lao động) - Mục 3 Chương II (cơ chế ưu đãi cho các cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm) - Điều 17 (Trách nhiệm của các cơ quan) 	<p>1. Tại phần căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị cập nhật Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ 1/8/2024 thay thế cho Luật Đất đai 2013.</p> <p>2. Hiện nay tại Dự thảo Nghị định, liên quan đến vấn đề thu hút các chuyên gia, người lao động nước ngoài chủ yếu đề ra cơ chế, chính sách liên quan tới ưu tiên trong cấp thị thực và giấy phép lao động. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân, cơ chế chi trả thù lao xứng đáng cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các chương trình, dự án nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trung tâm; cơ chế chính sách ưu đãi về quyền sử dụng, quyền thuê đất và nhà ở, ưu đãi cấp nhà ở, phương tiện đi lại...</p> <p>3. Bên cạnh đó, đối với cơ chế, chính sách về thị thực và lao động nước ngoài (Điều 5): Dự thảo đang đưa ra 2 phương án, đề nghị tại Tờ trình, Ban soạn thảo phân tích làm rõ ưu, nhược điểm của từng phương án và đề xuất phương án lựa</p>	<p>1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu góp ý của Ban Kinh tế Trung ương về việc bổ sung Luật Đất đai ngày 18/01/2024 vào căn cứ ban hành Nghị định.</p> <p>2. Về các cơ chế liên quan đến thuế thu nhập cá nhân, thù lao, ưu đãi cho nhà khoa học, chuyên gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, rà soát, chỉ tiếp thu được các chính sách trong phạm vi của Nghị định để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đối với các chính sách về ưu đãi thuế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát và bỏ những nội dung không phù hợp nhằm đảm bảo thống nhất với pháp luật về thuế.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>chọn, lý do lựa chọn.</p> <p>4. Về cơ chế ưu đãi cho các cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm (mục 3 Chương II): bên cạnh chính sách tuyển dụng, đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung các chính sách liên quan tới chế độ tiền lương, tiền thưởng, tôn vinh, khen thưởng cũng như hình thành các cơ chế khuyến khích sự chủ động sáng tạo của các cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm; nghiên cứu, bổ sung các cơ chế đặc thù, chấp nhận rủi ro, thất bại trong thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm để hiện thực hóa các chủ trương của Đảng về chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học; xây dựng và triển khai cơ chế thử nghiệm cho các hoạt động đổi mới sáng tạo có thể thí điểm ngay tại Trung tâm...</p> <p>5. Hoạt động của Trung tâm luôn có sự kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác, tạo thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, bên cạnh việc bổ sung các đối tác của Trung tâm là đối tượng được hưởng các ưu đãi tại Nghị định này, cần nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách tạo sự kết nối, liên thông, hình thành nhóm nghiên cứu mạnh, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam với vai trò dẫn dắt đổi mới sáng tạo của Trung tâm.</p>	<p>3. Về các chính sách ưu đãi cho lao động, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bỏ các quy định về thị thực và điều chỉnh, cập nhật quy định ưu đãi về giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Trung tâm để đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14; Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>6. Liên quan tới phần Tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các bộ ngành, đơn vị liên quan: hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tại Nghị định này, Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan được giao chức năng, nhiệm vụ thống nhất quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo; xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển đổi mới sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp sáng tạo và huy động các nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; quản lý hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo, quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, khởi nghiệp sáng tạo; tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo... Do đó, Ban Kinh tế trung ương đề nghị cần làm rõ mô hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm để tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>	<p>4. Về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức hoạt động tại Trung tâm, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi chung cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành gần đây như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Nghị định cơ bản giữ các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP; đồng thời bỏ các quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các Nghị định khác như quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Ngoài ra, riêng về cơ chế thử nghiệm, Luật Thủ đô 2024 đã đưa ra những cơ chế chính sách cho phép thử nghiệm có kiểm soát, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nằm trên địa bàn</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
				<p>thủ đô nên sẽ vận dụng các cơ chế, quy định về thử nghiệm có kiểm soát tại Luật Thủ đô 2024.</p> <p>5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng tình cần có sự liên kết, thể hiện vai trò dẫn dắt của Trung tâm trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Do đó, tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: “Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có thỏa thuận hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, đào tạo, tư vấn và hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.”</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
				6. Trong Đề án thành lập Trung tâm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phân tích và làm rõ mối quan hệ giữa Trung tâm với các cơ quan liên quan để tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp tại Việt Nam.
II	Khối các bộ, ngành, cơ quan Trung ương			
2	Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng NĐ - Điều 1; khoản 3 Điều 4 - Khoản 1, 2 Điều 6 	<p>1. Về sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Nghị định</p> <p>- Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT), ngoài căn cứ pháp lý là các Nghị quyết của Đảng, Bộ Chính trị, thực tiễn triển khai Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia phát sinh một số bất cập ảnh hưởng tới hoạt động đổi mới sáng tạo của</p>	<p>1. Về sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình và làm rõ tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Nghị định:</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		- Điều 7 - Khoản 2 Điều 8 - Điều 9 - Khoản 1 Điều 11 - Điều 12 - Khoản 6 Điều 14 - Điều 16 - Điều 17	<p>Trung tâm như: (i) thiếu cơ chế, chính sách để tạo đột phá đối với mô hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm; (ii) chưa có cơ chế, chính sách đặc thù để tạo điều kiện vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; (iii) chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Tuy nhiên, nội dung báo cáo của Bộ KHĐT chưa trình bày rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức hoạt động của Trung tâm dẫn đến các bất cập nêu trên. Vì vậy, đề nghị Bộ KHĐT rà soát bổ sung báo cáo về sự cần thiết để làm cơ sở đề xuất Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn.</p> <p>2. Đối với nội dung dự thảo Nghị định</p> <p>2.1 Tại Điều 1 và khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định, Bộ KHĐT dự thảo:</p> <p><i>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p>Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg</p>	<p>2.1. Về ý kiến này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:</p> <p>Nội dung trên mang tính chất nguyên tắc, cơ chế chung dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, các nguyên tắc này phù hợp với định hướng của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản luật hiện hành, chủ yếu tập trung vào việc tập hợp những cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Chính phủ để tạo điều kiện thuận lợi, đột phá đối với mô hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm. Các cơ chế, chính sách xây dựng ở Nghị định là kết quả của quá trình tổng kết các khó khăn, vướng mắc thực tiễn trong quá trình xây dựng, vận hành và triển khai các hoạt động của Trung tâm. Việc kịp thời bổ sung, quy định rõ một số cơ chế, chính sách là hết sức cần thiết để tạo điều kiện</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ...</p> <p>- Điều 4. Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung</p> <p>3. Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Ngoài ra, Trung tâm được thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù riêng quy định tại Nghị định này"</p> <p>Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 về việc thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia. Trong đó Điều 1 đã quy định: Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư...</p> <p>Theo đó, đề nghị Bộ KHĐT không bổ sung nội dung khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định và giữ nguyên nội dung Điều 1 Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đối với nội dung Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp cần có quy định đặc thù riêng cho Trung tâm, đề nghị Bộ KHĐT chịu trách nhiệm làm rõ và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia một cách hiệu quả.</p> <p>2.2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến góp ý, nghiên cứu, rà soát và thống nhất bỏ nội dung khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định cũ (bản gửi xin ý kiến lần đầu): "Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật; được ưu tiên hỗ trợ từ các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của các bộ, ngành, địa phương", thay vào đó, các hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân sẽ được cụ thể hóa hơn như trong Điều 11, Điều 12, Điều 13 Dự thảo Nghị định sau khi chỉnh sửa.</p> <p>2.3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, điều</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>2.2 Đề nghị sửa đổi khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định “Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật; được ưu tiên hỗ trợ từ các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của các bộ, ngành, địa phương”</p> <p>2.3 Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 6 “1. Dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc đối tượng, nằm trong danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, đáp ứng đầy đủ các điều kiện được hưởng các ưu đãi vay vốn thì được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Lý do: Hiện nay, chính sách cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước được thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ, trong đó đã quy định cụ thể các đối tượng vay vốn tín</p>	<p>chính, sửa đổi nội dung dự thảo Nghị định nhằm phù hợp với các quy định hiện hành về tín dụng đầu tư. (Điều 6 Dự thảo Nghị định)</p> <p>2.4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, chỉnh sửa từ ngữ cho phù hợp và thống nhất “Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật”</p> <p>2.5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến, đồng thời nghiên cứu, rà soát các quy định đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và đề xuất sửa đổi nội dung thành “Cơ sở của Trung tâm tại khu công nghệ cao được miễn tiền sử</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>dụng đầu tư của Nhà nước (gồm: Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính và tổ chức kinh tế khác) <u>không bao gồm cho vay cá nhân.</u></p> <p>2.4 Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 6 “2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay của từ các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và đầu tư phát triển, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật”.</p> <p><i>Lý do:</i> Hiện nay có nhiều Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện chức năng cho vay, hỗ trợ, tài trợ, bảo lãnh vốn vay... như Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia...do đó, để tránh quy định vừa thừa vừa thiếu, tại dự thảo Nghị định nên sửa đổi như trên là đồng bộ và đầy đủ.</p> <p>2.5 Tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định các nội dung về cho thuê đất, nộp tiền thuê đất, kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh</p>	<p>dụng đất, tiền thuê đất trong thời hạn thuê, bao gồm trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm; để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để cung cấp các dịch vụ cho các hoạt động công nghệ cao, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp hoặc trong các trường hợp được quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”</p> <p>2.6. Về tiếp nhận và sử dụng các khoản vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, viện trợ, tài trợ (Điều 8): Dự thảo Nghị định tổng hợp các chính sách ưu đãi tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và Nghị định số</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>doanh, cho thuê, kinh doanh liên kết chưa phù hợp với quy định tại Luật Đất đai năm 2024, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết. Vì vậy, đề nghị Bộ KHĐT hoàn thiện lại Điều 7 dự thảo Nghị định theo hướng: Việc cho thuê đất; nộp tiền thuê đất; miễn, giảm tiền thuê đất; kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại pháp luật về đất đai năm 2024; việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>2.6 Đối với nội dung Điều 8 dự thảo Nghị định:</p> <p>- 2.6.1. Về việc tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho bằng tài sản chưa phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân. Vì vậy, đề nghị Bộ KHĐT sửa lại nội dung về việc xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2.6.2. Về tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho</p>	<p>31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Đồng thời, có bổ sung một số nội dung để tạo căn cứ pháp lý thuận lợi cho Trung tâm trong việc tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài (gọi chung là các khoản viện trợ); các khoản tài trợ, tặng cho trong nước (gọi chung là các khoản tài trợ). Cụ thể, Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về quyền, cơ chế, trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản viện trợ, tài trợ trong nước để đảm bảo căn cứ pháp lý rõ ràng, thuận lợi, công khai, minh bạch và đơn giản hóa trình tự, thủ tục tiếp nhận, sử dụng khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>bằng tiền</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước: “Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước”. Từ đó việc tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ bằng tiền cho trung tâm phải thực hiện việc lập dự toán cho khoản thu và chi tương ứng (tương tự như việc lập dự toán đối với khoản thu viện trợ). Trung tâm đổi mới sáng tạo là đơn vị sự nghiệp công lập. Việc tiếp nhận, quản lý viện trợ cho cơ quan, tổ chức Việt Nam được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước (Luật NSNN), Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; và các luật thuế liên quan. Theo đó, đối với các khoản viện trợ không hoàn lại cho nhà nước, chính phủ, chính quyền địa phương (bao gồm cả viện trợ cho các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc) thuộc phạm vi ngân sách nhà nước, phải hạch toán thu NSNN và chi NSNN (không có cơ sở quy định về việc không</p>	<p>trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.</p> <p>2.7. Về ưu đãi thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (Điều 9): dự thảo Nghị định tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, rà soát và bỏ những nội dung không phù hợp nhằm đảm bảo thống nhất với pháp luật về thuế.</p> <p>2.8.</p> <p>2.9. Về việc thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng việc thành lập Quỹ là cần thiết vì việc đầu tư, tài trợ cho hoạt động nghiên cứu phát triển, hoạt động sáng kiến ý tưởng, hoạt động sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp là yếu tố then chốt, góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Việc thành lập Quỹ được sự ủng hộ từ các đối tượng chịu tác động như các</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>hạch toán, không xác lập tài sản sở hữu toàn dân, giám đốc trung tâm tự quyết định phê duyệt tại Điều 8 của dự thảo). Đề nghị tách bạch rõ giữa tài trợ và viện trợ không hoàn lại của nước ngoài, do viện trợ không hoàn lại của nước ngoài được thực hiện theo cơ sở pháp lý riêng; quy trình quản lý riêng và được hưởng các ưu đãi về thuế đối với viện trợ không hoàn lại theo quy định pháp luật. Đối với tiếp nhận viện trợ không hoàn lại của Trung tâm (nếu có) đề nghị quy định như sau: <i>“Trường hợp Trung tâm đủ điều kiện được tiếp nhận viện trợ không hoàn lại, việc tiếp nhận viện trợ không hoàn lại nước ngoài của Trung tâm thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại”</i>. (2.7) Về Điều 9 dự thảo Nghị định: - Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (tại khoản 1, khoản 2): <i>“Trung tâm được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định... của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu”</i> và <i>“Được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất trong thời hạn 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất”</i>. Đề nghị bỏ nội dung này với lý do: Pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành quy định hàng hóa nhập khẩu tạo</p>	<p>doanh nghiệp đổi mới sáng tạo như Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel). 2.10. Về cơ bản, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi chung cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành gần đây như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, dự thảo Nghị định cơ bản giữ các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP; đồng thời bỏ các quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các Nghị định khác như quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. 2.11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, điều chỉnh, sửa đổi nội dung dự thảo Nghị định nhằm phù hợp với các quy định hiện hành về thuế (Điều 13 Dự thảo).</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư sẽ được miễn thuế nhập khẩu. Trường hợp dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất. Các nội dung ưu đãi thuế này được quy định tại khoản 11, khoản 13 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2017/QH13, Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.</p> <p>13. Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.”</p>	<p>2.12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác về nội dung tại “Điều 17. Tổ chức thực hiện” cho phù hợp.</p> <p>2.13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu một số ý kiến của Bộ Tài chính, thực hiện rà soát, chỉnh sửa các nội dung được góp ý trong Dự thảo Nghị định cho phù hợp với các quy định của pháp luật, đối với một số nội dung giữ nguyên đã được làm rõ tại Tờ trình.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Ngoài ra, tại khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định miễn thuế đối với: "21. Hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ".</p> <p>Theo đó, để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp với quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đề nghị bỏ các nội dung liên quan đến chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nêu trên tại dự thảo Nghị định. Chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định hiện hành.</p> <p>- Về thuế Thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN): Thống nhất nội dung tại khoản 3: Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.</p> <p>(2.8) Đề nghị Bộ KHĐT làm rõ cơ sở pháp lý để quy định nội dung khoản 1 Điều 11 trong dự thảo Nghị định: "Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho Trung tâm để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho Trung tâm để triển khai các chương trình, nhiệm vụ do Trung tâm thực hiện nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp".</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>2.9. Về thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Điều 12 dự thảo Nghị định: Trong trường hợp Quỹ này là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có sử dụng nguồn kinh phí NSNN, đề nghị Bộ KHĐT cân nhắc bỏ.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian qua, để góp phần thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo Nhà nước đã ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện hoàn thiện, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, trong đó có chính sách tín dụng ưu đãi thông qua: (i) các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; (ii) Ngân hàng Phát triển Việt Nam... Do đó, việc thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia sẽ dẫn đến trùng lặp mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, gây khó khăn trong việc quản lý của nhà nước. Về cơ bản, các cơ chế, chính sách đã được ban hành đầy đủ và đồng bộ, trong khi nguồn lực NSNN còn rất hạn chế, sử dụng vốn NSNN cấp của nhiều Quỹ thời gian qua còn chưa thực sự hiệu quả, vốn nhàn rỗi gửi tại ngân hàng thương mại có Quỹ chiếm trên 90% tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ. + Theo báo cáo của Đoàn Giám sát Quốc hội (Báo cáo số 463/BC-ĐGS ngày 22/10/2019), cần xem xét, cân nhắc một 	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>cách thận trọng việc thành lập mới các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; việc thành lập mới các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN, tránh trường hợp thành lập quá nhiều quỹ theo quy định.</p> <p>+ Theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 về tăng cường công tác quản lý đối với các Quỹ TCNN ngoài ngân sách, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Dự thảo Tờ trình Chính phủ chưa có báo cáo, giải trình cụ thể về: Sự cần thiết, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc đề xuất thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia; cũng như chưa báo cáo rõ về mô hình tổ chức bộ máy, hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của Quỹ... để các cấp có thẩm quyền có căn cứ xem xét, quyết định.</p> <p>Trường hợp bắt buộc thành lập Quỹ, thì dự thảo Tờ trình Chính phủ cần báo cáo, giải trình thêm về: Sự cần thiết, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc đề xuất thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia; báo cáo rõ về mô hình tổ chức bộ máy, hoạt động, cơ chế quản lý</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>tài chính của Quỹ...; ngoài ra làm rõ nguồn gốc vốn góp của Trung tâm ĐMSTQG vào Quỹ (từ nguồn NSNN hay ngoài NSNN). Trường hợp Quỹ Đầu tư, hỗ trợ ĐMSTQG có vốn góp từ ngân sách nhà nước, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, rà soát để điều chỉnh các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về đầu tư vốn, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp và pháp luật liên quan.</p> <p>Theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật NSNN: “Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật: có khả năng tài chính độc lập: có nguồn thu, nhiệm vụ chỉ không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc hỗ trợ từ NSNN (nếu có) cho Quỹ thực hiện theo đúng quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật NSNN.</p> <p>(2.10) Liên quan đến ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia: theo khoản 6 Điều 14 dự thảo Nghị định, các doanh nghiệp nhỏ</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>và vừa (nói chung) hoạt động tại các cơ sở hoạt động của Trung tâm là đối tượng được hưởng các nội dung hỗ trợ theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, chỉ các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 20 Mục 2 Chương IV) mới được áp dụng các nội dung hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Như vậy, khoản 6 Điều 14 dự thảo Nghị định đang mở rộng đối tượng được áp dụng ưu đãi là chưa phù hợp với quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đề nghị Bộ KH&ĐT rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>(2.11) Về khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định: Đề nghị ban soạn thảo cân nhắc nội dung này tránh trùng lặp với nội dung tại Điều 9. Trường hợp vẫn quy định nội dung này, đề nghị chỉnh sửa như sau: "2. Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế".</p> <p>(2.12) Về khoản 5 Điều 17 dự thảo Nghị định: đề nghị bỏ nội dung giao "Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định ưu đãi về thuế TNDN áp dụng cho Trung tâm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 vào Luật thuế TNDN". Lý do: Ưu đãi thuế được quy định tại các Luật thuế và thuộc thẩm</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>quyền của Quốc hội. Chính sách ưu đãi thuế hiện hành áp dụng thống nhất trên cả nước, bình đẳng giữa các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, không phân biệt giữa đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài. Các Luật thuế hiện hành đã quy định ưu đãi ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, công nghệ cao. Trường hợp Trung tâm Đổi mới sáng tạo đáp ứng các điều kiện ưu đãi về lĩnh vực (khoa học và công nghệ, công nghệ cao ...) hoặc địa bàn ưu đãi thuế theo quy định thì được hưởng ưu đãi thuế tương ứng. Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị đã đưa ra chủ trương hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý. Đồng thời, tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>pháp phát triển kinh tế - xã hội về thuế, phí như sau: Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế...</p> <p>Hiện nay, thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính đã và đang thực hiện nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể các Luật thuế (trong đó có Luật thuế TNDN) để báo cáo Chính phủ, UBTVQH, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp với Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên. Trong quá trình nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các Luật thuế (trong đó có Luật thuế TNDN), Bộ Tài chính sẽ tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương.</p> <p>(2.13) Một số nội dung khác</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>- Đề nghị bỏ căn cứ là Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) ngày 03/6/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN ngày 19/6/2023, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014. Lý do: Tại dự thảo Nghị định chỉ quy định chung thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.</p> <p>- Theo Luật Đầu tư năm 2020, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt (điểm a khoản 2 Điều 20). Đồng thời Luật Đầu tư năm 2020 cũng quy định các hình thức hỗ trợ đầu tư đặc biệt (khoản 1 Điều 18) và các trường hợp không áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt (khoản 5 Điều 20). Do đó, đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm ĐMSTQG để đảm bảo đồng bộ, phù hợp với Luật Đầu tư 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>- Theo dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ KHĐT, một trong các cơ sở pháp lý xây dựng, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP là để hướng dẫn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Luật Đầu tư “Nhà đầu tư nước ngoài không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi thành lập DNNVV KNST và quỹ đầu tư KNST theo quy định của pháp luật về hỗ trợ DNNVV”. Tuy nhiên,</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>dự thảo Nghị định chưa quy định về nội dung này nên đề nghị Bộ KH&ĐT nghiên cứu bổ sung cho phù hợp.</p> <p>- Bỏ nội dung “Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Trung tâm đến năm 2030...” tại khoản 2 Điều 11 và nội dung “Bộ Tài chính hướng dẫn quy định về hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho Trung tâm” tại khoản 5 Điều 17 dự thảo Nghị định; đề nghị Bộ KH&ĐT đề xuất cơ chế đúng theo quy định hiện hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại mức tự chủ tài chính thuộc loại 1 và loại 2.</p> <p>- Bổ sung quy định việc bãi bỏ Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ vào Điều 18 dự thảo Nghị định</p>	
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>I. Ý kiến chung</p> <p>II. Dự thảo Tờ trình</p> <p>- Bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý, thực</p>	<p>I. Ý kiến chung</p> <p>Ngày 09/4/2024, Bộ KH&CN đã có Công văn số 1169/BKHCN-PTTTDN góp ý hồ sơ Đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, theo đó Bộ KH&CN ủng hộ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xác định phạm vi, đối tượng, nội</p>	<p>I. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN và đã tiến hành rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung phạm vi, đối tượng và nội dung của Nghị định cho phù hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>II. Đối với Dự thảo Tờ trình</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		<p>tiền</p> <p>- Quá trình xây dựng dự thảo (Mục III).</p> <p>-</p>	<p>dung của Nghị định chỉ điều chỉnh đối với riêng Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các đối tượng và phạm vi điều chỉnh chung của hệ thống đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (KNST) quốc gia, hệ thống các trung tâm ĐMST, trung tâm KNST trên phạm vi cả nước sẽ được quy định trong Nghị định do Bộ KH&CN chủ trì soạn thảo để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp nguyên tắc quản lý nhà nước tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP; chức năng, nhiệm vụ Chính phủ giao Bộ KH&CN tại Nghị định số 28/2023/NĐ-CP.</p> <p>II. Về hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP</p> <p>1. Đối với dự thảo Tờ trình</p> <p>1.1 Đối với nội dung về sự cần thiết ban hành nghị định (mục I của dự thảo Tờ trình)</p> <p>Dự thảo Tờ trình cơ bản đã bám sát theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Để đảm bảo tính đầy đủ, tổng quát đối với việc xây dựng dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp, phân tích bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn thể hiện sự cần thiết, cấp bách cần phải</p>	<p>1.1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN và đã bổ sung cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn vào Dự thảo Tờ trình.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN về việc rà soát, kiện toàn việc thành lập (hoặc rà soát, kiện toàn) và các hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan.</p> <p>3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN và đã tiến hành về việc bổ sung, làm rõ các căn cứ pháp lý và thực tiễn đối với nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định (Mục IV.2 Dự thảo Tờ trình).</p> <p>III. Đối với Dự thảo Nghị định</p> <p>1.1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Khoa học và Công nghệ, theo đó không sửa đổi khoản 3 Điều 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ Chính phủ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư; bổ sung đánh giá, phân tích kết quả đạt được và hạn chế, tồn tại từ khi NIC triển khai thực hiện Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đến thời điểm đề xuất xây dựng Nghị định thay thế.</p> <p>2. Đối với quá trình xây dựng dự thảo Nghị định (mục III của dự thảo Tờ trình)</p> <p>Ngày 18/6/2024 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4249/VPCP-KTTH về việc đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quyết nghị của Chính phủ tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung trong Tờ trình về việc thành lập (hoặc rà soát, kiện toàn) và các hoạt động của Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định và tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.</p> <p>3. Đối với nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định (mục IV.2 của dự thảo Tờ trình)</p>	<p>94/2020/NĐ-CP, giữa nguyên thuật ngữ “đôi tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định có điều chỉnh một số từ ngữ để đảm bảo phù hợp sự bao quát, đúng với tính chất các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm, cụ thể: <i>“Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, đào tạo, tư vấn và hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm”</i>.</p> <p>1.2 Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp của Bộ KH&CN và sẽ tiến hành phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cụ thể</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung, làm rõ các căn cứ pháp lý và thực tiễn để làm cơ sở cho việc đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội đối với các đối tượng trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định; đồng thời làm rõ, cụ thể hóa các kết quả đã đạt được trong thời gian qua, các mục tiêu/chỉ tiêu/hiệu quả đặt ra trong giai đoạn tới của các đối tượng trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định để thuyết minh cho đề nghị được thụ hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi.</p> <p>III. Đối với Dự thảo Nghị định</p> <p>1.</p> <p>1.1 Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ Việc sửa đổi các từ ngữ tại Điều 1, khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị định từ “đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm” thành “đối tác của Trung tâm” làm thay đổi bản chất, mở rộng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định. Đồng thời, việc giải thích từ ngữ tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định “đối tác của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm nhằm hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án, hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hỗ trợ Trung tâm thực hiện các chức năng được giao” làm mở rộng</p>	<p>nhằm đảm bảo tính chính xác và có sự thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động tại NIC đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Đối với nội dung liên quan đến mức độ tự chủ của NIC, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, bỏ nội dung tại dự thảo Nghị định.</p> <p>4.1 Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ KH&CN và sẽ tiến hành rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung phạm vi, đối tượng và nội dung của Nghị định cho phù hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>các đối tượng có thể được hưởng chính sách ưu đãi, dẫn đến có thể ưu đãi không đúng đối tượng và gây bất bình đẳng với các tổ chức, cá nhân không có thỏa thuận hợp tác với NIC, ảnh hưởng đến tổng thể hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái KNST quốc gia. Mặt khác, NIC là đơn vị sự nghiệp công lập, không phải là cơ quan quản lý nhà nước nên không có thẩm quyền đánh giá, công nhận các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật; và văn bản thỏa thuận hợp tác với NIC không phải là kết quả đầu ra của việc thực hiện các quy định về tiêu chí, điều kiện, thủ tục công nhận... để được hưởng ưu đãi. Vì vậy, Bộ KH&CN đề nghị không sửa đổi các từ ngữ tại Điều 1, khoản 3 Điều 2 và giải thích từ ngữ tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.</p> <p>1.2 Hiện nay, Bộ KH&CN đang chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số nội dung về ĐMST và KNST. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các quy định pháp luật, cũng như phù hợp với nguyên tắc quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ KH&CN đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp</p>	<p>4.2 Đối với nội dung phạm vi thu ngân sách nhà nước: khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước không quy định các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và không quy định toàn bộ các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước. Việc quy định các khoản viện trợ, tài trợ thuộc ngân sách nhà nước hoặc không thuộc nguồn thu ngân sách hiện đang được quy định ở các văn bản pháp luật hiện hành.</p> <p>Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước¹ chỉ quy định nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước chính sách này cũng đã có quy định tại Điều 113 Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư 2020.</p>

¹ Khoản 2 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước quy định: “Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước”.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>dụng và các nội dung cụ thể để chỉ điều chỉnh đối với riêng NIC như ý kiến đã nêu tại Công văn số 1169/BKHCN-PTTĐN ngày 09/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng thời phối hợp nghiên cứu, xây dựng các quy định chung trong dự thảo Nghị định do Bộ KH&CN chủ trì soạn thảo để áp dụng thống nhất cho toàn bộ hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái KNST quốc gia và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động ĐMST, KNST.</p> <p>2. Về ưu đãi cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại NIC</p> <p>- Dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động tại NIC nhưng chưa có các quy định về tiêu chí, điều kiện và hiệu quả hoạt động của các đối tượng này để được ưu đãi, hỗ trợ. Việc không quy định tiêu chí, điều kiện và hiệu quả hoạt động để xác định các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi đặc thù có thể dẫn đến nguy cơ gây bất bình đẳng với các tổ chức, cá nhân có năng lực và hiệu quả hoạt động tốt nhưng do điều kiện khách quan không thể thực hiện hoạt động tại NIC; điều này cũng tác động đến tổng thể hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái KNST quốc gia. Vì vậy, để bảo đảm tính khách quan, khả thi trong áp dụng pháp luật, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>4.3 Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng việc thành lập Quỹ là cần thiết vì việc đầu tư, tài trợ cho hoạt động nghiên cứu phát triển, hoạt động sáng kiến ý tưởng, hoạt động sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp là yếu tố then chốt, góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Việc quy định tên gọi của Quỹ có cụm từ “Quốc gia” để phù hợp với phạm vi hoạt động toàn quốc của Quỹ và phù hợp với địa vị pháp lý của Trung tâm là ở cấp quốc gia.</p> <p>4.4 Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ và đã tiến hành nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung nội dung liên quan đến Trách nhiệm của các cơ quan để đảm bảo thống nhất trong quản lý nhà nước về ĐMST, KNST đã được Chính phủ giao Bộ KH&CN tại Điều 1 và khoản</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p> nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về tiêu chí, điều kiện, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân hoạt động tại NIC để được hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù.</p> <p>3. Về quy định liên quan đến mức độ tự chủ của NIC</p> <p>- Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 2/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia có quy định: “Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư”. Tại khoản 3 Điều 4 và khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định NIC thực hiện các cơ chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định: “Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Trung tâm đến năm 2030. Mức hỗ trợ căn cứ kết quả hoạt động hằng năm, định kỳ 3 năm và kết quả kiểm toán hằng năm của Trung tâm, theo hướng tăng dần tự chủ về kinh phí”.</p> <p>Như vậy, các quy định liên quan đến mức độ tự chủ của NIC tại khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định chưa thống nhất, chưa đồng bộ với nhau và với Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 2/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cũng chưa đồng nhất với quan</p>	9 Điều 2 Nghị định số 28/2023/NĐ-CP.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>điểm, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến cơ chế tự chủ khi sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập tại Công văn số 6392/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 12/7/20245.</p> <p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung thuyết minh, làm rõ căn cứ áp dụng cơ chế đề xuất trong dự thảo Nghị định và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan đối với nội dung này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>4. Các ý kiến góp ý cụ thể đối với dự thảo Nghị định</p> <p>4.1. Đối tượng điều chỉnh của Nghị định là NIC trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến NIC. Vì vậy, để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định và tránh nhầm lẫn về đối tượng điều chỉnh của Nghị định bao gồm cả các Trung tâm cấp quốc gia khác do Thủ tướng Chính phủ thành lập, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: “Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ...”.</p> <p>4.2. Đề nghị rà soát cơ sở pháp lý của các quy định về tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho (Điều 8); quy định ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, ngân sách nhà nước</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>(khoản 1 Điều 11); quy định sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất (điểm a khoản 1 Điều 13) để bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành như Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Thủ đô năm 2024... và xin ý kiến của các cơ quan liên quan về nội dung này.</p> <p>4.3. Về quy định thành lập Quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo Quốc gia (Điều 12): đề nghị không sử dụng cụm từ “Quốc gia” trong tên Quỹ do việc thành lập Quỹ này chỉ giới hạn trong phạm vi hoạt động của NIC, không mang tính đại diện, bao trùm cho hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái KNST quốc gia. Đồng thời, đề nghị rà soát, làm rõ các cơ sở pháp lý về việc thành lập, tổ chức hoạt động để đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến loại hình Quỹ và xin ý kiến của các cơ quan liên quan về nội dung này.</p> <p>4.4. Khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định: “Căn cứ thực tế từng thời kỳ, giai đoạn phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng một phần hoặc toàn bộ cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định này đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo khác”. Đề nghị bỏ điểm b khoản 2 Điều 17 và viết lại điểm c khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định như sau: “Bộ Khoa học và Công</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này” để đảm bảo thống nhất trong quản lý nhà nước về ĐMST, KNST đã được Chính phủ giao Bộ KH&CN tại Điều 1 và khoản 9 Điều 2 Nghị định số 28/2023/NĐ-CP.</p>	
4	Bộ Nội vụ	<p>1. Góp ý chung - Hoàn thiện lại cơ chế, chính sách - Xác định đối tượng áp dụng 2. Dự thảo nghị định: - Điều 4 - Điều 8 - Điều 10 - Điều 12 - Điều 13 - Điều 17 - Điều 18</p>	<p>Góp ý chung 1. Nghị định quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây viết tắt là Trung tâm), vì vậy cơ chế, chính sách tại dự thảo Nghị định cần hoàn thiện theo hướng đối tượng của chính sách là Trung tâm với tư cách là một không gian, một thiết chế để thu hút đầu tư, không phải với tư cách là một bộ máy quản lý. Theo đó, đề nghị rà soát, đảm bảo tính nhất quán của nội hàm chính sách trong dự thảo Nghị định. 2. Về việc xác định đối tượng áp dụng của Nghị định, đề nghị rà soát, bám sát mục tiêu, quan điểm thành lập, phạm vi hoạt động của Trung tâm; đồng thời rà soát toàn bộ các nội dung của dự thảo Nghị định cho phù hợp, thống nhất. 3. Để có cơ sở sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, đề nghị đánh giá, làm rõ các vướng mắc, bất cập, hạn chế khi thực hiện Nghị định số 94/2020/NĐ-CP</p>	<p>1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát và chỉnh sửa nội dung, chỉnh lý từ ngữ cho phù hợp hơn nhằm đảm bảo tính nhất quán trong Dự thảo Nghị định. 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu và rà soát theo ý kiến của Bộ Nội vụ. Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định: Không thay đổi so với Nghị định 94/2020/NĐ-CP mà chỉnh lý từ ngữ cho phù hợp hơn. Theo đó, Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		<p>- các nội dung liên quan đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc</p> <p>3. Dự thảo Tờ trình:</p> <p>- mục 2 phần II;</p> <p>- làm rõ việc xây dựng và triển khai Nghị định</p>	<p>trong thời gian qua, thực tiễn hiện nay đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật như thế nào để hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đề nghị đánh giá tổng thể vai trò, mối quan hệ của Trung tâm và các đối tác để xác định rõ đối tượng hoạt động tại Trung tâm, nhu cầu của các đối tượng này và khả năng hỗ trợ của Trung tâm, vướng mắc về mặt pháp lý thuộc trách nhiệm xử lý của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với những nội dung bổ sung mới, đề nghị làm rõ căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn. Ngoài ra, đối với các vấn đề chung và đã có quy định, đề nghị thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.</p> <p>4. Về cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung (Điều 4 dự thảo Nghị định)</p> <p>4.1. Về khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị đánh giá rõ tác động, nhu cầu thực tiễn, cơ chế chính sách và nguồn lực để đầu tư xây dựng, khai thác, quản lý cơ sở lưu trú (sử dụng nguồn lực đầu tư công hay nguồn lực xã hội hóa)..., bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hiệu quả, khả thi, tiết kiệm.</p> <p>4.2. Về khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ sự cần thiết hình thành quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi</p>	<p>3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và giải trình những nội dung được chỉnh lý chi tiết tại Dự thảo Tờ trình và các Báo cáo đi kèm hồ sơ Nghị định.</p> <p>4.1 Về nội dung đối với cơ sở lưu trú, Dự thảo Nghị định mới quy định nguyên tắc Trung tâm được xây dựng, khai thác, vận hành khu lưu trú theo lộ trình. Khi tiến hành đầu tư, Trung tâm sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hiệu quả, khả thi, tiết kiệm.</p> <p>4.2 và 5: Liên quan đến nội dung về Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.</p> <p>6. Về tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình như các ý kiến của các cơ quan bên trên.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>nghiệp (với tính chất là nguồn lực đầu tư, hỗ trợ, không hình thành tổ chức mới để quản lý quỹ), bảo đảm phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế; theo đó, xây dựng cơ chế để sử dụng nguồn lực tài chính của quỹ này đối với từng đối tượng cho phù hợp.</p> <p>5. Hiện nay, các nguồn lực của nhà nước về đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia đang được tập trung cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia; cơ chế, chính sách hỗ trợ, đối tượng, dự án, nhiệm vụ khoa học ưu tiên được thực hiện theo cơ chế của Quỹ. Vì vậy, trường hợp có nguồn để hình thành quỹ về đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo thì đề nghị nghiên cứu, tập trung về một đầu mối để quản lý, bảo đảm chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ thống nhất, nguồn lực tập trung, có trọng tâm, trọng điểm.</p> <p>Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị bỏ quy định tại Điều 12 cho thống nhất.</p> <p>6. Về tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho (Điều 8 dự thảo Nghị định): Đề nghị rà soát, làm rõ cơ sở đề xuất chính sách, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.</p> <p>7. Về chính sách về tuyển dụng (Điều 10 dự thảo Nghị định)</p>	<p>7.1 và 7.2. Bộ Nội vụ có ý kiến bỏ nội dung “Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư” vì theo quy định hiện hành, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được tự quyết định số lượng người làm việc, còn quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn viên chức, cơ chế quản lý viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức. Đồng thời, chỉ bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, không bổ nhiệm lao động hợp đồng.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, bỏ nội dung về chính sách tuyển dụng tại dự thảo Nghị định.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>7.1 Đề nghị không quy định khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định vì đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được tự quyết định số lượng người làm việc, còn quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn viên chức, cơ chế quản lý viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức.</p> <p>7.2 Đề nghị rà soát lại khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về tuyển dụng, bổ nhiệm người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, chỉ bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, không bổ nhiệm lao động hợp đồng.</p> <p>7.3 Về cung cấp dịch vụ (Điều 13 dự thảo Nghị định) Đề nghị rà soát các dịch vụ, bảo đảm phù hợp với quy định về tên gọi dịch vụ sự nghiệp công theo từng ngành, lĩnh vực do Thủ tướng Chính phủ quyết định, tiêu chuẩn dịch vụ, điều kiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công... theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.</p> <p>8. Về tổ chức thực hiện (Điều 17 dự thảo Nghị định)</p> <p>- Nội dung quy định về tổ chức thực hiện chỉ quy định các nhiệm vụ chủ trì, phối hợp của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan; không quy định nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, đơn</p>	<p>7.3 Về các dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm (Điều 10): Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, dự thảo Nghị định đã quy định rõ về các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp, trên cơ sở rà soát các dịch vụ hỗ trợ theo pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dịch vụ liên quan đến thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp hiện nay đang có trên thị trường. Quy định này làm cơ sở pháp lý để phân biệt giữa các dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước và các dịch vụ vì mục đích kinh doanh. Từ đó, có các quy định, chính sách đối với các nhóm dịch vụ này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về các dịch vụ sự nghiệp công, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp và quản lý, sử dụng tài sản công.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>vị thuộc các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp (ví dụ như điểm a khoản 3, điểm c khoản 7 Điều 17 dự thảo Nghị định). Vì vậy, đề nghị rà soát, biên tập lại cho phù hợp.</p> <p>8.1. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (khoản 7 Điều 17 dự thảo Nghị định), đề nghị làm rõ các nhiệm vụ chủ trì, các nhiệm vụ phối hợp, làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ.</p> <p>9. Về hiệu lực thi hành (Điều 18 dự thảo Nghị định) Đề nghị bổ sung nội dung quy định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và thời điểm hết hiệu lực của Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, các quy định chuyển tiếp (nếu có).</p> <p>10. Về một số nội dung khác Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 10/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc từ Bộ Khoa học và Công nghệ về Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trước mắt rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc, đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu theo quy định; về lâu dài sẽ xây dựng phương án để thống nhất đầu mối tổ chức quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao trên</p>	<p>8. Về trách nhiệm của các cơ quan (Điều 17): Dự thảo cơ bản giữ các nội dung tổ chức thực hiện tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Dự thảo điều chỉnh trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bỏ trách nhiệm của Bộ Công An, Bộ Tài chính nhằm phù hợp với các nội dung được điều chỉnh tại Nghị định.</p> <p>9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và bổ sung trong Dự thảo tờ trình và Dự thảo Nghị định.</p> <p>10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát, biên tập lại các nội dung liên quan đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc cho phù hợp với các văn bản quy định hiện hành và thống nhất tại Dự thảo nghị định.</p> <p>11;12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến góp ý, song song chỉnh lý các nội dung trong dự thảo Nghị định</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>địa bàn thành phố Hà Nội, bảo đảm tinh gọn đầu mối theo yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do đó, đề nghị rà soát, biên tập lại các nội dung liên quan đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc cho phù hợp.</p> <p>* Về dự thảo Tờ trình</p> <p>11. Đề nghị bỏ quan điểm xây dựng Nghị định tại gạch đầu dòng thứ 4 và thứ 5 mục 2 phần II dự thảo Tờ trình; đồng thời, đề nghị rà soát lại tất cả các điều, khoản trong dự thảo Nghị định, không quy định lại các nội dung đã quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác, trường hợp cần thiết thì dẫn chiếu đến quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.</p> <p>12. Đề nghị làm rõ việc xây dựng và triển khai Nghị định không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế của Đảng và pháp luật hiện hành.</p>	<p>và đồng thời cập nhật các nội dung giải trình trong Tờ trình cho thống nhất và phù hợp.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
5	Bộ Ngoại giao	<p>- Hồ sơ Dự thảo (bổ sung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Nghị định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo)</p> <p>- Điều 17 (bổ sung nhiệm vụ của BNG về thu hút chuyên gia)</p>	<p>1. Trong xu thế thu hút đầu tư thành lập các Trung tâm Đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển (R&D) hiện nay, đề nghị cân nhắc hình thành khuôn khổ chính sách ưu đãi chung cho các trung tâm này, góp phần tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển năng động và gắn kết chặt chẽ với Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia là trung tâm.</p> <p>2. Về hồ sơ dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc bổ sung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Nghị định; bổ sung Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định (như quy định pháp luật về tiếp nhận viện trợ, quà tặng, miễn thị thực cho người lao động nước ngoài...).</p> <p>3. Tại Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, cân nhắc bổ sung thêm nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao về hỗ trợ thu hút chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động tư vấn chính sách, kết nối chuyển giao công nghệ, hỗ trợ ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p>	<p>1. Tại Điều 2 Dự thảo Nghị định có nêu rõ đối tượng áp dụng là Đối tác đổi mới sáng tạo của Trung và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Ngoài ra cũng làm rõ tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: “Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm là các tổ chức, cá nhân có thỏa thuận hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, đào tạo, tư vấn và hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.”</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao và đã tiến hành bổ sung các Báo cáo có liên quan theo quy định của pháp luật vào hồ sơ Dự thảo Nghị định.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
				3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến, rà soát và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị định cho phù hợp với phạm vi Nghị định và các nội dung điều khoản đã điều chỉnh.
6	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>1. Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm 3, mục I - Điểm 1, mục II - Mục VII (Hồ sơ trình Chính phủ) <p>2. Dự thảo ND</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ xây dựng ND - Điều 4 (khoản 2,6) - Điều 5 - Điều 8 	<p>* Về dự thảo Tờ trình</p> <p>1. Điểm 3 Mục I dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 3):</p> <p>1.1 Đề nghị bổ sung nội dung về tổng kết kết quả thi hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, nêu cụ thể hơn những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 94/2020/NĐ-CP để làm rõ hơn sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.</p> <p>1.2 Đề cập việc phát sinh một số nội dung đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, trong đó nội dung “Hoạt động của Trung tâm luôn có sự kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác tạo thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo.” Do đó, cần bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để liên thông chính sách, phát huy hiệu quả của mạng lưới này...”. Tuy nhiên, điểm 1 Mục II dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 4) chưa thể hiện đầy đủ mục đích xây dựng</p>	<p>1.1 Trong quá trình đề xuất xây dựng Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 3942/BC-BKHĐT ngày 22/5/2024 đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, trong đó nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.</p> <p>1.2 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện rà soát, chỉnh sửa bổ sung tại Tờ trình nhằm đảm bảo thống nhất các nội dung chính lý tại Dự thảo Nghị định và làm rõ hơn mục đích xây dựng Nghị định theo ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Nghị định và dự thảo Nghị định chưa quy định các nội dung về các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung tại dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ để đảm bảo tính thống nhất.</p> <p>2. Phần VII dự thảo Tờ trình Chính phủ (trang 10) đề cập các thành phần hồ sơ trình Chính phủ, tuy nhiên chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đảm bảo tuân thủ quy định.</p> <p>* Về dự thảo Nghị định</p> <p>3. Về căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định: Đề nghị điều chỉnh từ “Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013” thành “Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 1 năm 2024”.</p> <p>4. Tại khoản 2, khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định: Đề nghị xem lại quy định về việc Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật vì theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính (đã sửa đổi, bổ sung), thủ tục hành chính được quy định</p>	<p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đã tiến hành rà soát, bổ sung ý kiến trong dự thảo Tờ trình.</p> <p>3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đã bổ sung “Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 1 năm 2024” tại Dự thảo.</p> <p>4. Đối với nội dung “Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ”, nội dung trên mang tính chất nguyên tắc, cơ chế chung dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật sẽ cụ</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>phải đảm bảo nguyên tắc “Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính”. Ngoài ra, khoản 7 Điều 15 Luật Đầu tư quy định: “Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau, bao gồm cả ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 20 của Luật này thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất”. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát việc quy định “các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất” được hiểu là ưu đãi cao nhất so với các mức ưu đãi đầu tư được hưởng hay so với các nhà đầu tư khác. Ngoài ra, đề nghị làm rõ cơ sở quy định “<i>các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>5. Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: Phương án 1 quy định: “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn”. Tuy nhiên, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam không quy định về quy trình, thủ tục rút gọn đối với thủ</p>	<p>thể hóa các chính sách ưu đãi, đặc thù trong tương lai. Nguyên tắc này phù hợp với định hướng của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cần có các cơ chế ưu đãi vượt trội, đặc thù cho Trung tâm.</p> <p>Ngoài ra, nguyên tắc này chỉ dành riêng cho Trung tâm Đối mới sáng tạo Quốc gia nên sẽ không cản trở các chính sách khác trong tương lai, gây bất bình đẳng với các chủ thể khác.</p> <p>5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến góp ý, rà soát lại các văn bản pháp luật và điều chỉnh: đã sửa đổi nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi cho lao động nước ngoài thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm, với các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>tục đề nghị cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem lại quy định này để đảm bảo minh bạch, khả thi.</p> <p>6. Tên Điều 8 dự thảo Nghị định là “Tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho” (không bao gồm viện trợ); tuy nhiên, điểm e khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định “Bên tài trợ, viện trợ phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tài trợ, viện trợ”. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo tính thống nhất.</p>	<p>Quy định này sẽ không mở rộng trường hợp được tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài theo quy định của Bộ Luật Lao động (góp ý của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp), đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đã rà soát chỉnh sửa, bổ sung nội dung liên quan tại Điều 8 Dự thảo Nghị định.</p>
7	Bộ Thông tin và	- Điều 12 (Quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo)	1. Đề nghị Bộ KHĐT nghiên cứu, bổ sung cơ chế chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công nghệ cao hoạt động trong Trung tâm. Ví dụ như khấu trừ thuế đối với các chi phí cho hoạt động R&D, cơ chế thử nghiệm có kiểm	1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, bổ sung các chính sách liên quan đến hỗ trợ của Trung tâm (Điều 11 tại Dự thảo), hỗ trợ về Đăng ký doanh

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	Truyền thông	- Chương III. Tổ chức thực hiện	<p>soát,... để thu hút và hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp phát triển.</p> <p>2. Tại Điều 12 về Quỹ đầu tư, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, đề nghị bổ sung nội dung về việc xây dựng tiêu chí đánh giá lựa chọn đầu tư cho các dự án, phân bổ vốn đầu tư hợp lý, bảo đảm có cơ chế giám sát thông qua cơ chế hội đồng (có sự tham gia của các chuyên gia độc lập, đại diện hiệp hội, đại diện các trường, viện nghiên cứu,...), công khai minh bạch thông tin, có đánh giá, điều chỉnh kế hoạch đầu tư để sử dụng hiệu quả Quỹ.</p> <p>3. Tại Chương III về tổ chức thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung nội dung trách nhiệm về cơ chế báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi của Trung tâm hàng năm để Chính phủ xem xét, điều chỉnh phù hợp.</p>	<p>ng nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp (Điều 12 tại Dự thảo) và cơ chế, chính sách khác tại Điều 13 Dự thảo.</p> <p>2. (Điều 12 nay là Điều 15) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc quy định chi tiết hơn về nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của Quỹ để đảm bảo Quỹ được quản lý, vận hành công khai, minh bạch và hiệu quả.</p> <p>3. Trong quá trình triển khai thi hành Nghị định, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần đề xuất điều chỉnh nội dung Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiến hành đánh giá, lập đề xuất điều chỉnh nội dung Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
8	Bộ Công Thương	<p>1. Dự thảo Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm <p>2. Dự thảo Nghị định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2 khoản 2 - Điều 3 - Điều 4, khoản 6 - Điều 5, khoản 3 - Điều 6 - Điều 10 	<p>I. Tại dự thảo Tờ trình</p> <p>1.1 Dự thảo Tờ trình có nội dung “tại Thông báo số 75/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 94/20294/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng và đổi mới sáng tạo theo trình tự rút gọn...”. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo việc xây dựng, ban hành dự thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng đối với “trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành” và “trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.</p> <p>Để có căn cứ xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những cơ chế, chính sách hiện có, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung tại tờ trình về (1) Đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia trong thời gian qua, (2) Đánh giá việc thực thi, hiệu quả của các chính sách đã được quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, (3) Làm rõ việc thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP là để giải quyết “trường hợp cấp bách” nào?, (4) Bổ sung, làm rõ các nội dung cần sửa đổi ngay để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành</p>	<p>I. Dự thảo Tờ trình</p> <p>1.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu và bổ sung một số nội dung góp ý cho phù hợp như chi tiết tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>1.2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu và đưa các chính sách, cơ chế phù hợp vào Dự thảo Nghị định.</p> <p>II. Dự thảo Nghị định</p> <p>2.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, chỉnh lý từ ngữ cho phù hợp và thống nhất và chi tiết tại Điều 2. Đối tượng áp dụng.</p> <p>2.2. Thuật ngữ về “Đổi mới sáng tạo” đã được quy định tại khoản 16 Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ 2013. Theo đó, trong phạm vi Nghị định chỉ được phép dẫn chiếu chứ không được quy định định nghĩa mới.</p> <p>2.3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, tổng hợp các ý kiến góp ý, thống</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>(ví dụ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành từ năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, do vậy, trang 9 dự thảo Tờ trình có nội dung ghi nhận đây là văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành là chưa phù hợp).</p> <p>1.2. Tại dự thảo Tờ trình có nêu: “Hoạt động của Trung tâm luôn có sự kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác tạo thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, cần bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để liên thông chính sách, phát huy hiệu quả của mạng lưới này, tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo cả nước”. Do đó, đề nghị nghiên cứu việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cho các Trung tâm, tổ chức có hoạt động đổi mới sáng tạo; trong đó có những chính sách đặc thù riêng đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và cơ chế, chính sách chung đối với đơn vị, tổ chức có hoạt động đổi mới sáng tạo để đảm bảo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo cả nước.</p> <p>II. Tại dự thảo Nghị định</p> <p>2.1. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ đối tượng áp dụng “tổ chức” bao gồm những tổ chức nào</p>	<p>nhất bỏ nội dung “Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư” và quy định tại khoản 2, Điều 11 quy định “Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Trung tâm đến năm 2030” để đảm bảo tính phù hợp với quy định về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>2.4. Tiếp thu các ý kiến góp ý của Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dự thảo Nghị định bỏ quy định nguyên tắc “Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất; các tổ chức, cá nhân được Trung tâm lựa chọn hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>khác ngoài các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>2.2. Tại nội dung Điều 3. Giải thích từ ngữ Đề nghị bổ sung quy định về việc giải thích thuật ngữ về “Đổi mới sáng tạo”.</p> <p>2.3. Rà soát lại quy định tại khoản 3, Điều 4 quy định “Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư” và quy định tại khoản 2, Điều 11 quy định “Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của Trung tâm đến năm 2030” để đảm bảo tính phù hợp với quy định về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Theo các quy định trong dự thảo, đối chiếu với các quy định về cơ chế tự chủ, Trung tâm sẽ thuộc Nhóm đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Đề nghị ghi rõ cụ thể hơn về mức hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm và tiền lương (do Trung tâm mới thành lập để duy trì hoạt động thời gian đầu mới thành lập).</p> <p>2.4. Khoản 6 Điều 4 quy định: “Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Việc quy định như trên sẽ khó áp dụng trên thực tiễn. Do vậy,</p>	<p>quy định của pháp luật” nhằm đảm bảo tính tường minh, thống nhất và ổn định của hệ thống pháp luật.</p> <p>2.5. Bộ Kế hoạch và Đầu Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an và Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về thị thực để đảm bảo thống nhất với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019, 2023).</p> <p>2.6. Tại nội dung Điều 10. Chính sách về tuyển dụng Sau khi nghiên cứu, rà soát, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, bỏ nội dung “Trung tâm được tự chủ quyết định về số lượng người làm việc phù hợp và tự chủ tuyển dụng viên chức và người lao động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ về chi</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>đề nghị rà soát quy định cụ thể hoá những cơ chế, chính sách ưu đãi nào sẽ được hưởng mức ưu đãi cao nhất?</p> <p>2.5. Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc sửa đổi quy định này theo hướng áp dụng chung cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia không chỉ áp dụng riêng cho Trung tâm tại cơ sở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.</p> <p>2.6. Tại nội dung Điều 10. Chính sách về tuyển dụng Đề nghị sửa theo hướng: Trung tâm được tự chủ quyết định về số lượng người làm việc phù hợp và tự chủ tuyển dụng viên chức và người lao động theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.</p> <p>2.7. Theo quy định tại Khoản 1. Định nghĩa về Trợ cấp, Hiệp định Trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM), việc quy định ưu đãi về tín dụng đầu tư được xem là một hình thức trợ cấp.</p> <p>Điều 3.1. Các loại trợ cấp bị cấm theo Hiệp định SCM, các khoản trợ cấp sau đây sẽ bị cấm: "(a) quy định về khối lượng trợ cấp, theo quy định của pháp luật hay trong thực tiễn triển khai, là một điều kiện riêng biệt hay đi kèm theo những điều kiện khác, căn cứ vào kết quả thực hiện hoạt động xuất khẩu...".</p>	<p>thường xuyên và chi đầu tư" đảm bảo không vi phạm các quy định hiện hành.</p> <p>2.7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của Bộ Công thương về nội dung này, điều chỉnh, sửa đổi nội dung dự thảo Nghị định nhằm phù hợp với các quy định hiện hành về tín dụng đầu tư. Dự thảo Nghị định kế thừa quy định dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng theo quy định của pháp luật.</p> <p>2.8. Về các loại hình Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia để được hưởng các cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi của nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng nội dung này nằm ngoài</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Căn cứ theo các cam kết trên, việc quy định ưu đãi về tín dụng đầu tư như tại Điều 6 của dự thảo Nghị định, nếu bị các Thành viên WTO chứng minh là có gắn với hoạt động xuất khẩu, thì có thể sẽ bị các Thành viên WTO nêu quan ngại về khả năng Việt Nam vi phạm cam kết của Hiệp định SCM. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần sớm chuẩn bị sẵn sàng phương án, kịch bản để phản hồi với các Thành viên WTO.</p> <p>2.8. Đề nghị bổ sung nội dung quy định về các lĩnh vực, điều kiện, tiêu chí, tiêu chuẩn gắn với các loại hình Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia để được hưởng các cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi của nhà nước.</p>	<p>phạm vi, đối tượng của dự thảo Nghị định. Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để đề xuất các nội dung này tại dự thảo Nghị định của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>
9	Bộ Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 4 - Điều 5 - Điều 7 - khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 (thông nhất cách tổ chức hoạt động của TT) 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đề nghị tham khảo một số nội dung đổi mới tại dự thảo Luật Khoa học và công nghệ đang được Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh để trình Quốc hội thông qua để cập nhật vào quy định tại Nghị định nhằm khuyến khích, hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; 2. Rà soát, chuyển quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều 4 vào quy định tại mục II để phù hợp với tiêu đề “Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia”; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu nội dung này để tiếp tục hoàn thiện các nội dung trong Dự thảo Nghị định. 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu và làm rõ tại dự thảo Trình. 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu trong nội dung Dự thảo Nghị định.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>3. Khoản 2 Điều 5 kiến nghị thực hiện theo phương án 2, vì nội dung này quy định đầy đủ các điều kiện để người lao động nước ngoài không phải xin giấy phép lao động; đưa điểm “d” tại khoản này thành một khoản riêng do nội dung tại điểm này tập trung vào trình tự thủ tục xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p> <p>4. Đề nghị rà soát quy định tại khoản 2 Điều 7 “Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</p> <p>5. Kiến nghị xem xét lại Quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 11.</p> <p>Tại Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp được quy định gồm 4 nhóm: Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1); Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2); Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3); Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4). Tại khoản 1 Điều 10 của</p>	<p>4. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định bỏ nội dung “Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết” để đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai. Đồng thời, sửa đổi thành “<i>Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê</i>” để kế thừa những chính sách đã dành cho Trung tâm tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>dự thảo Nghị định Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia thuộc đơn vị nhóm 1; theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Trung tâm lại thuộc đơn vị nhóm 3. Đề nghị thống nhất cách thức tổ chức hoạt động của Trung tâm để đảm bảo thống nhất cách thức tổ chức hoạt động của Trung tâm để đảm bảo thống nhất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
10	Bộ Công an	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ dự thảo ND (bổ sung) - Dự thảo Tờ trình (nêu căn cứ bổ sung 1 số nội dung ở Điều 5) - Điều 3 - Điều 5 - Điều 7 - Điều 17 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về dự thảo Tờ trình Nghị định: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ căn cứ để bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 5 và nội dung Phương án 2 trong dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình. 2. Về hồ sơ dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung Hồ sơ xây dựng Nghị định để đảm bảo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. 3. Về nội dung dự thảo Nghị định <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 3, đề nghị giải thích thêm cụm từ: Doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm. - Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 17 cho phù hợp với nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Điều 5. - Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 5 theo hướng: + Quy định cụ thể đối tượng được hưởng ưu đãi về lao động gồm: “Người nước ngoài làm việc tại Trung tâm bao gồm các cá nhân là người lao động, chuyên gia, nhà khoa học của 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, nghiên cứu và sửa đổi lại Điều 5 như Dự thảo Nghị định. 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp thu, rà soát, nghiên cứu bổ sung vào Dự thảo tờ trình 3. Dự thảo Nghị định <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 3, đề nghị giải thích thêm cụm từ: Doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu và làm rõ tại dự thảo Tờ trình. - Đối với khoản 4, Điều 17, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu góp ý của Bộ Công an và thống nhất sửa thành “Bộ Công an hướng dẫn thực hiện

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Trung tâm, của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm”.</p> <p>+ Về ưu đãi lao động: đề nghị lựa chọn Phương án 1 để thống nhất theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 về các trường hợp được miễn giấy phép lao động; trường hợp lựa chọn Phương án 2 đề nghị rà soát để các đối tượng được hưởng ưu đãi đúng quy định đảm bảo chặt chẽ, tránh lợi dụng chính sách để vi phạm quy định, như bỏ các trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2.</p> <p>+ Về thị thực nhập cảnh: Luật Nhập cảnh, xuất cảnh quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019, 2023) đã quy định cụ thể về thời hạn của từng loại thị thực, trình tự, thủ tục và điều kiện cấp đối với từng loại thị thực do vậy đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng thực hiện cấp thị thực cho các đối tượng này thực hiện theo quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài để đảm bảo tính thống nhất.</p> <p>- Tại Điều 7, đề nghị bỏ nội dung quy định tại khoản 2 (Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết) vì việc Chính phủ ban hành Nghị định</p>	<p>quản lý về cư trú, hoạt động của người lao động, chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài hoạt động tại Trung tâm theo quy định tại Điều 5 Nghị định này”.</p> <p>- Đối với Điều 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp 1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, nghiên cứu và sửa đổi lại Điều 5 như Dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp thu, rà soát, nghiên cứu bổ sung vào Dự thảo tờ trình.</p> <p>3. Dự thảo Nghị định.</p> <p>- Tại Điều 3, đề nghị giải thích thêm cụm từ: Doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu và làm rõ tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>- Đối với khoản 4, Điều 17, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu góp ý của Bộ Công an và thống nhất sửa thành</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>này là tạo điều kiện hỗ trợ về cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho NIC để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực cho đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao, phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam. Việc đưa nội dung tại khoản 2 vào Nghị định có thể dẫn tới việc “chuyển đổi” “sử dụng” diện tích đất thuê và tài sản gắn liền với đất thuê không đúng mục đích, tạo nguy cơ “lỗ hổng” về pháp lý trong quản lý tài sản nhà nước. Tại điểm c, khoản 3 có quy định: Cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư. Nhưng tại điểm d quy định “Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm”. Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định rõ nguồn của kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng.</p> <p>- Tại Điều 17, đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Bộ Công an trong quản lý về cư trú, hoạt động của người lao động, chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài hoạt động tại Trung tâm</p>	<p>“Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quản lý về cư trú, hoạt động của người lao động, chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài hoạt động tại Trung tâm theo quy định tại Điều 5 Nghị định này”.</p> <p>- Đối với Điều 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, làm rõ tại dự thảo Tờ trình và chỉnh lý nội dung Điều này ở Dự thảo Nghị định sau khi sửa đổi.</p> <p>- Tại Điều 7, tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định bỏ nội dung “Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết” để đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
				- Tại Điều 17, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát, nghiên cứu bổ sung vào Dự thảo Nghị định
11	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	<p>1. Dự thảo tờ trình (Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn)</p> <p>2. Dự thảo Nghị định: - Khoản 1, 2, 3 Điều 5</p>	<p>1. Dự thảo Tờ trình Nghị định chưa đánh giá việc triển khai thực hiện quy định “Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn” quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, qua đó nêu những khó khăn, vướng mắc để có căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Về dự thảo Nghị định</p> <p>- Tại Phương án 1 của khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung cụ thể hồ sơ, trình tự, thủ tục rút gọn cấp giấy phép lao động đối với chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì nghiêm cấm quy định thủ tục hành chính trong Thông tư.</p>	<p>1. Về thẩm quyền của Ban Quản lý khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin bảo lưu, đồng thời chỉnh lý từ ngữ để phù hợp với thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định tại Khoản 3, Điều 24 Luật Thủ đô 2024.</p> <p>2. Tại Điểm 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu góp ý của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan khác, nghiên cứu, sửa đổi nội dung như trong Dự thảo Nghị định.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>- Tại Phương án 2 của khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: Đề nghị không quy định trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với các trường hợp có hợp đồng lao động. Lý do: Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam sau khi người lao động nước ngoài được cấp giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến làm việc cho người sử dụng lao động.</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 152 của Bộ luật Lao động thì doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhà thầu chỉ được tuyển dụng người lao động nước ngoài vào làm vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Do đó, việc mở rộng các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động thì phải quy định rõ về tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, đảm bảo thu hút người lao động nước ngoài</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền của Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại điểm c khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 thì Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc không có thẩm quyền chấp thuận, cấp giấy phép lao động.</p> <p>Đồng thời, việc quy định Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chấp thuận kế hoạch sử dụng lao động nước ngoài nhưng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội là cơ quan cấp giấy phép lao động sẽ không đảm bảo một đầu mối thống nhất trong việc thực hiện quản lý và cấp giấy phép lao động.</p>	
12	Bộ Tư pháp	<p>- Tờ trình (sự cần thiết ban hành nghị định)</p> <p>- Điều 4</p>	<p>I. Về sự cần thiết ban hành Nghị định</p> <p>Trong nội dung dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát đánh giá kỹ tác động của các quy định đối với các đối tượng khác nhau của Nghị định, đặc biệt là đối tượng được hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi trực tiếp tại dự thảo</p>	<p>I. Về sự cần thiết ban hành Nghị định</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đánh giá tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định.</p> <p>II. Về Dự thảo Nghị định</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		<ul style="list-style-type: none"> - khoản 3 Điều 4 và khoản 2 Điều 11 (nội dung chưa thống nhất) - Điều 5 (thị thực và lao động nước ngoài) - Điều 7 (thuê đất) - Điều 8 (tài trợ, tặng cho) - Điều 9 (ưu đãi thuế) - Điều 12 (Quỹ hỗ trợ ĐMST) - Tiếp tục rà soát (các văn bản pháp lý, tên gọi của 	<p>Nghị định, điều kiện bảo đảm, nguồn lực thực thi khi ban hành Nghị định... để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, Quý Bộ cần đánh giá, tổng kết quá trình thực hiện Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, xác định đúng và trúng các vướng mắc, bất cập (do quy định của pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật), từ đó đề xuất hướng xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP, từ đó bảo đảm giải quyết toàn diện các vướng mắc, bất cập hiện nay, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Ngân sách nhà nước... và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng thẩm quyền của Chính phủ.</p> <p>II. Về dự thảo nghị định</p> <p>Để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp trong hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tổng thể nội dung của dự thảo Nghị định với Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15), Luật Quản lý thuế năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15), các văn bản quy định chi tiết của các Luật này và các văn bản khác có liên quan bảo đảm trong phạm vi thẩm quyền của Chính phủ theo nguyên tắc không được quy</p>	<p>Về căn cứ pháp lý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát, nghiên cứu bổ sung các Văn bản như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Đầu tư 2020, cập nhật Luật Đất đai 2024 và Luật Thủ đô (sửa đổi) 2024.</p> <p>2.1. Về nguyên tắc thụ hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:</p> <p>Nội dung trên mang tính chất nguyên tắc, cơ chế chung dành cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật sẽ cụ thể hóa các chính sách ưu đãi, đặc thù trong tương lai. Nguyên tắc này phù hợp với định hướng của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cần có các cơ chế ưu đãi vượt trội, đặc thù cho Trung tâm.</p> <p>Ngoài ra, nguyên tắc này chỉ dành riêng cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		<p>NĐ, văn bản pháp lý chuyên tiếp,..)</p> <p>- Về ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục trình bày văn bản.</p>	<p>định trái luật; các quy định khác với các Nghị định thì báo cáo rõ Chính phủ. Dự thảo Nghị định xây dựng theo trình tự, thủ tục tại khoản 2 Điều 19, Điều 84 đến Điều 89 (lập đề nghị xây dựng Nghị định) và Điều 90 đến Điều 94 (xây dựng dự thảo Nghị định) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) cần bám sát các chính sách đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm một số vấn đề sau:</p> <p>2.1. Về nguyên tắc thụ hưởng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với NIC và tổ chức, cá nhân hoạt động tại NIC theo quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc: “Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất; các tổ chức, cá nhân được Trung tâm lựa chọn hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật...” và khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định: “Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất...”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có đánh giá, giải trình cụ thể tại Tờ trình về các chính sách ưu đãi cao nhất là gì? Các thủ tục hành chính thuận lợi</p>	<p>Quốc gia nên sẽ không cản trở các chính sách khác trong tương lai, gây bất bình đẳng với các chủ thể khác.</p> <p>2.2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và các cơ quan khác như giải trình bên trên.</p> <p>2.3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an và giải trình, chính lý tại dự thảo Nghị định.</p> <p>2.4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như đối với ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường bên trên.</p> <p>2.5. Về tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát, giải trình chi tiết như đối với các ý kiến của các cơ quan bên trên.</p> <p>2.6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát, giải trình chi tiết như đối</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>nhất là gì? Việc quy định như vậy có thể trở thành rào cản pháp lý cho việc hoạch định chính sách ưu đãi cho các chủ thể khác trong tương lai cũng như không đảm bảo tính thống nhất, ổn định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ các nội dung trên để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>2.2. Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “Trung tâm được thực hiện cơ chế tự chủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư...”. Theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia thì Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định: “Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Trung tâm đến năm 2030. Mức hỗ trợ căn cứ vào kết quả hoạt động hàng năm, định kỳ 03 năm và kết quả kiểm toán hàng năm của Trung tâm, theo hướng tăng dần tự chủ về kinh phí”. Do đó, cần căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập về “Phân</p>	<p>với các ý kiến của các cơ quan bên trên.</p> <p>2.7. Về việc thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.</p> <p>2.8; 2.9; 2.10; 2.11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát, nghiên cứu chỉnh sửa trong Dự thảo Nghị định III. Về ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục trình bày văn bản Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý tại Dự thảo Nghị định.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công” để xếp loại đơn vị sự nghiệp công lập đối với NIC tương ứng. Hiện nay, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 2 Điều 11 là không thống nhất, chưa phù hợp với Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các nội dung nêu trên tại dự thảo Nghị định; từ đó, đưa ra quy định phù hợp, khả thi, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.</p> <p>2.3. Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: “Người nước ngoài được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công an”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của Bộ Công an và rà soát về tính hợp lý, khả thi của quy định cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần, đảm bảo không ảnh hưởng đến quản lý nhà nước, thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh.</p> <p>Tại phương án 01, khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định: “Người Việt Nam định cư ở nước nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được cấp giấy phép</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn”. Khoản 3 Điều 3 Luật Quốc tịch năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định: “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài” và khoản 4 Điều 3 Luật Quốc tịch quy định: “Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài là người Việt Nam đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch của họ được xác định theo nguyên tắc huyết thống và con, cháu của họ đang cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại phương án 01 của khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về việc sử dụng thuật ngữ “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài” hay “Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài” để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Đối với phương án 02, điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về nguyên tắc liên quan đến việc cấp phép cho người lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam đã được quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023); trong đó, không quy định về việc “cấp giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, có quy định phù hợp, khả thi, đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Ngoài ra, tại phương án 02, điểm b khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định người lao động nước ngoài có hợp đồng với các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ cho Trung tâm và thực hiện công việc liên quan trực tiếp đến các hoạt động của Trung tâm không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động là chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định việc mở rộng đối tượng không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này, tránh lạm dụng, tạo kẽ hở trong việc quản lý, sử dụng lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và có đánh giá cụ thể đến việc bảo đảm an ninh, an toàn, trách nhiệm của cơ quan</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>quản lý lao động nước ngoài trong trường hợp này và tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2.4. Khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định: “Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời gian thuê” là chưa phù hợp với Điều 157 Luật Đất đai 2024 về “Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất” và Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, có quy định phù hợp đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định: “Trung tâm không thuộc đối tượng nộp tiền thuê đất trong trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết” là chưa phù hợp với Điều 30, Điều 120, Điều 157 của Luật Đất đai năm 2024. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ các quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với Luật đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tính khả thi khi ban hành, tránh lãng phí nguồn lực, thất thoát tài sản</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>của nhà nước.</p> <p>2.5. Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định: “Trung tâm được tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước... để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động công tác quản lý, vận hành của Trung tâm” và khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định: “Các khoản tài trợ và phần lãi tiền gửi các khoản tài trợ được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước”. Theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước thì thu ngân sách nhà nước bao gồm “Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước”. Vì vậy, các “khoản tài trợ, tặng cho” đang được quy định tại Nghị định thuộc nguồn thu Ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, có quy định phù hợp đối với việc tiếp nhận và sử dụng các khoản tài trợ, tặng cho đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2.6. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định quy định “về ưu đãi thuế” đối</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>với NIC, cơ sở của NIC tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với các quy định của pháp luật về thuế, đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về việc đề xuất ưu đãi thuế để hỗ trợ phát triển NIC và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại NIC, do điểm 3 mục III Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 08/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững đã đặt ra yêu cầu hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế. Bên cạnh đó, hiện nay Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp, lấy ý kiến Bộ Tài chính để có hướng xử lý đồng bộ, hợp lý, đúng quy định của pháp luật và các chủ trương của Đảng và Nhà nước; đồng thời, có bổ sung giải trình phù hợp về các quy định này tại dự thảo Tờ trình.</p> <p>2.7. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có đánh giá về sự cần thiết, mục đích, mục tiêu, tính hiệu quả của việc thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ, đổi mới sáng tạo Quốc gia (Điều 12 dự</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>thảo Nghị định). Hiện nay, đã có nhiều Quỹ với mục tiêu tương tự như: Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển Khoa học công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển khoa học công nghệ của các bộ, ngành, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (cho vay, tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo)... Đồng thời, theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật ngân sách năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020) quy định: “Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc tính khả thi, nguồn lực bảo đảm khi thành lập Quỹ Đầu tư, hỗ trợ, đổi mới sáng tạo Quốc gia và rà soát các quy định của pháp luật có liên quan, từ đó lựa chọn phương án khả thi, đúng quy định của pháp luật, tránh trùng lặp, chồng chéo giữa các Quỹ đầu tư gây lãng phí nguồn lực, tài sản của Nhà nước.</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>2.8. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định, trong đó, đối với những quy định tại dự thảo Nghị định khác với quy định hiện hành nhưng thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá rõ tác động và hiệu quả của các quy định này. Trong mọi trường hợp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần có rà soát pháp luật để đề xuất chính sách trong dự thảo Nghị định được thống nhất, hợp lý, khả thi, đúng thẩm quyền của Chính phủ.</p> <p>2.9. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát về tên gọi của Nghị định, do tên gọi hiện nay: “Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia” đang hẹp hơn so với phạm vi điều chỉnh của Nghị định bao gồm cả “cơ chế, chính sách ưu đãi đối với tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm”. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo việc quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các chủ thể khác ngoài NIC phù hợp với pháp luật và đúng thẩm quyền của Chính phủ.</p> <p>2.10. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định chuyển tiếp (nếu có) để tránh những vướng mắc trong thực</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>tiền.</p> <p>2.11. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo văn bản để đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.</p> <p>III. Về ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục trình bày văn bản</p> <p>3.1. Đề nghị hoàn thiện dự thảo Nghị định về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ).</p> <p>3.2. Trong quá trình xây dựng Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020). Theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong quá trình soạn thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định phải lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bao gồm Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo; tổ chức lấy ý kiến đối tượng bị tác động, chuyên gia, người làm thực tiễn và các bộ, ngành liên quan, ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý (và chịu trách nhiệm về vấn đề này); từ đó, hoàn thiện dự thảo Nghị định</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>và các hồ sơ kèm theo.</p> <p>3.3. Theo khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định bao gồm: Tờ trình Chính phủ về dự thảo nghị định; Dự thảo nghị định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 của Luật này; bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo, nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới; báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nêu trên (cả về thành phần hồ sơ, nội dung và hình thức theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lập bảng so sánh gồm: (1) Nội dung điều, khoản của Nghị định số</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			94/2020/NĐ-CP; (2) Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế của dự thảo Nghị định; (3) Lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế và cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.	
13	Bộ Xây dựng		Nhất trí	
III	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
14	UBND Thành phố Đà Nẵng		<p>1. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định nội dung của dự thảo</p> <p>Theo nội dung Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc của Thường trực Chính phủ với lãnh đạo thành phố Đà Nẵng, trong đó có nội dung “Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố Đà Nẵng và các cơ quan liên quan xem xét việc cho phép thành phố Đà Nẵng được áp dụng toàn bộ cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020, báo cáo Chính phủ trong quý II năm 2022”, UBND thành phố Đà Nẵng đã có các văn bản (Công văn số</p>	<p>1. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định: Do dự thảo Nghị định chỉ quy định các cơ chế, chính sách áp dụng cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm, các trung tâm đổi mới sáng tạo khác sẽ được quy định, điều chỉnh tại dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo mà Bộ Khoa học và Công nghệ đang được giao xây dựng. Do đó, dự thảo Nghị định không đưa</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>4568/UBND-SKHCN ngày 19/8/2022, Công văn số 1120/UBND-SKHCN ngày 15/3/2023) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất nội dung và đơn vị áp dụng cơ chế, chính sách theo Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.</p> <p>Trên cơ sở kết quả trao đổi, ngày 06/7/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 5315/BKHĐT-TTĐMST về việc áp dụng cơ chế, chính sách theo Nghị định số 94/2020/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó, đề xuất UBND thành phố “tập trung nghiên cứu xây dựng và phát triển 01 Trung tâm đổi mới sáng tạo tại thành phố Đà Nẵng và các cơ chế, chính sách ưu đãi cho trung tâm này” và UBND thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 3957/UBND- SKHCN ngày 28/7/2023, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chọn Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng bổ sung vào đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 94/2020/NĐ-CP. Đồng thời, theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Đà Nẵng đã cử 02 thành viên (01 Lãnh đạo Sở, 01 chuyên viên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ) tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 94/2020/NĐ-CP và đã được</p>	<p>các Trung tâm của Sở vào đối tượng của dự thảo Nghị định.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình như đối với ý kiến góp ý của các cơ quan bên trên.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa vào Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định.</p> <p>Ngày 20/11/2023, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 6432/UBND-SKHCN về việc có ý kiến đối với đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP (phúc đáp Công văn số 9247/BKHĐT- TTĐMST ngày 03/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong đó có nội dung liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Do đó, UBND thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng vào phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP theo đúng Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>2. Về thị thực và lao động nước ngoài</p> <p>a) Tại điểm c, khoản 1, Điều 5 của dự thảo Nghị định cần xem xét Bổ sung thành viên gia đình. Bao gồm các thành viên có liên quan trực tiếp đến Người nước ngoài khi được xem xét cấp thị thực nhập cảnh, bao gồm nhưng không giới</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>hạn: Vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể;... (tham khảo thêm khoản 16 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014).</p> <p>b) Tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định, UBND thành phố Đà Nẵng đề xuất lựa chọn phương án 1 trong dự thảo Nghị định nhằm tạo thuận lợi cho các trung tâm tại các địa phương được thụ hưởng chính sách trong quá trình hoạt động.</p>	
15	UBND Thành phố Hà Nội	<p>1. Dự thảo tờ trình - Điều chỉnh theo mẫu số 03 phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ</p> <p>- khoản 1 mục IV</p>	<p>1. Về dự thảo Tờ trình:</p> <p>1.1 Đề nghị điều chỉnh lại Tờ trình theo mẫu số 03 phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp cần được trình bày tại một báo cáo riêng thay vì đưa vào Tờ trình.</p> <p>1.2 Đề nghị điều chỉnh lại khoản 1 mục IV về Bộ cục của dự thảo Nghị định: kiểm tra lại lỗi chính tả, số điều, viết đủ tên các mục tương ứng với Nghị định.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.</p>

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		<p>2. Dự thảo Nghị định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý - Điều 14 - Điều 15 - Xem xét bổ sung thêm đối tượng được áp dụng các cơ chế đặc thù 	<p>2. Về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ:</p> <p>2.1 Đề nghị bổ sung Luật Khoa học Công nghệ ngày 08/7/2022 vào phần căn cứ pháp lý, do các hoạt động liên quan đến khoa học và công nghệ là nòng cốt và định hướng cho hoạt động của Trung tâm.</p> <p>2.2 Đề nghị xem lại các căn cứ pháp lý mới nhất của các văn bản luật, như: Luật Đất đai, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thủ đô (lược bỏ chữ sửa đổi).</p> <p>2.3 Tại Điều 14: Về hỗ trợ của Trung tâm, đề nghị quy định cụ thể cách thức hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là hỗ trợ miễn phí hay miễn phí một phần, phân lệ phí nhà nước cho các thủ tục hành chính có được hỗ trợ hay không? Chi phí chuyên gia tư vấn?...</p> <p>2.4 Tại Điều 15: “Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp” nên điều chỉnh thành “Cơ chế ưu đãi trong hoạt động thương mại hóa sản phẩm” vì trên thực tế, theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020 “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp đăng ký doanh nghiệp”, thời hạn đăng ký doanh nghiệp hiện nay đã được rút ngắn rất nhiều.</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>Mặt khác, cần có cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc các đối tác của Trung tâm trong việc rút ngắn thời gian đăng ký nhãn hiệu, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học không sử dụng vốn ngân sách, đăng ký doanh nghiệp khoa học công nghệ, đăng ký giống cây trồng mới,... Đây là các thủ tục hành chính có thời gian xử lý hồ sơ rất lâu gây cản trở đến quá trình thương mại hóa sản phẩm của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.</p> <p>2.5 Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung nội dung các trung tâm, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, vườn ươm công nghệ cao được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận tự động là đối tác của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và áp dụng các cơ chế đặc thù tại Nghị định mới thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ</p>	
16	UBND tỉnh Thừa	- cơ chế, chính sách ưu đãi Trung tâm Khởi nghiệp	1. Ý kiến đóng góp bổ sung: Hiện nay, trên cả nước đã hình thành nhiều đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cả từ khu vực tư nhân, khu vực công, đặc biệt là các Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của các địa phương. Nhằm tạo	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
	Thiên Huế	Đổi mới sáng tạo của các địa phương được áp dụng một số như đối với TT ĐMSTGQ	hành lang pháp lý, chính sách, chương trình hỗ trợ phù hợp, cơ chế phối hợp... để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên cả nước, kính đề nghị một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia sẽ được áp dụng đối với các Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của các địa phương.	
17	UBND tỉnh Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - tiêu chí cụ thể xác định Trung tâm KN sáng tạo và Trung tâm KN ĐMST - cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế,... - Điều 10 - Điều 5 	<p>1. Đối với nội dung chung:</p> <p>1.1 Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tiêu chí cụ thể xác định Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.</p> <p>1.2 Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế, nguồn vốn, lao động, tiếp nhận viện trợ,... đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Qua đó tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của các trung tâm đổi mới sáng tạo với những cơ chế, chính sách ưu đãi cao và thuận lợi nhất để Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cả nước phát triển; đồng thời tạo sức hấp dẫn để thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, cũng như khuyến khích các cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>1.3 Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế hỗ trợ của Trung tâm khởi nghiệp Quốc gia đối với các trung tâm khởi nghiệp ở các địa phương qua đó góp phần hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên toàn quốc.</p> <p>2. Đối với các nội dung cụ thể tại dự thảo Nghị định</p> <p>2.1 Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định: “Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư” thành “Trung tâm được áp dụng cơ chế tuyển dụng viên chức, ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư”.</p> <p>2.2 Tại Điều 5 “Thị thực người nước ngoài”, lựa chọn phương án 2</p>	
18	Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ	1. khoản 2, Điều 5, Mục 1, Chương II, dự thảo 2. Mục 3, Chương II	<p>Đối với dự thảo Nghị định:</p> <p>1. Tại khoản 2, Điều 5, Mục 1, Chương II, dự thảo Nghị định: Thống nhất chọn phương án 2 (trang 4 của Dự thảo).</p> <p>2. Tại Mục 3, Chương II, đề nghị bổ sung “các trung tâm thực hiện chức năng đổi mới sáng tạo tại các địa phương” và viết lại như sau: Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
			<p>chức hoạt động tại trung tâm, các trung tâm thực hiện chức năng đổi mới sáng tạo tại các địa phương.</p> <p>3. Tại Điều 14, Mục 3, Chương II, đề nghị bổ sung khoản 7 với nội dung như sau: Được chia sẻ các nguồn lực hỗ trợ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.</p>	
19	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam		Nhất trí	
20	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng	<p>- Điều 5 (thị thực và lao động nước ngoài)</p> <p>- Điều 17 (trách nhiệm của các bên)</p>	<p>1. Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 5 của Dự thảo Nghị định quy định:</p> <p>“c) Thành viên gia đình (bao gồm ... con nuôi dưới 18 tuổi) của cá nhân nêu tại điểm a khoản này”. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi thành: “c) Thành viên gia đình (bao gồm ... con nuôi hợp pháp dưới 18 tuổi) của cá nhân nêu tại điểm a khoản này”. Đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo lựa chọn Phương án 1 bỏ Phương án 2.</p> <p>- Tại Khoản 5, Điều 17 của Dự thảo Nghị định quy định về</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
		<p>- Điều 18 (điều khoản thi hành)</p>	<p>trách nhiệm của Bộ Tài chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh các điều, khoản dẫn chiếu đảm bảo phù hợp với Dự thảo Nghị định và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Tại Điều 18 của Dự thảo Nghị định quy định về Điều khoản thi hành chỉ nêu về ngày Nghị định thay thế có hiệu lực mà chưa đề cập đến quy định khi Nghị định thay thế có hiệu lực thi hành thì Nghị định bị thay thế (bao gồm cả các quy định được sửa đổi, bổ sung của Nghị định bị thay thế) sẽ hết hiệu lực thi hành.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Khoản 2 tại Dự thảo Nghị định thành Khoản 3 và bổ sung Khoản 2 mới vào Điều 18 như sau: “2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, quy định tại các Nghị định sau đây hết hiệu lực thi hành: a) Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; b) Điều 113 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư”.</p>	

TT	Tên đơn vị	Nhóm các nội dung góp ý	Ý kiến góp ý	Giải trình
21	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý - Mục 3 Chương II - khoản 1 Điều 17 - Điều 7 	<p>* Dự thảo Nghị định</p> <p>1. Tại phần căn cứ pháp lý: đề nghị thay thế Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 bằng Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.</p> <p>2. Tại Mục 3 Chương II: đề nghị bổ sung các ưu đãi cho các đối tác của Trung tâm và thời gian Nhà nước hỗ trợ các ưu đãi này.</p> <p>3. Đề xuất làm rõ các điều kiện thủ tục để các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp khác được áp dụng một phần hoặc toàn bộ cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định (theo khoản 1 Điều 17).</p> <p>4. Đề nghị ban soạn thảo cân nhắc một số nội dung đặc thù trong dự thảo Nghị định để phù hợp hơn với cấp có thẩm quyền ban hành.</p> <p>4.1 Tại Điều 7, dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Đầu tư 2020: Ngày 06 tháng 10 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg của quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt. Quyết định này quy định về mức, thời gian và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư; trong đó,</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu và giải trình như đối với ý kiến của các cơ quan bên trên.</p>